

## + Servlet Tuts

- Servlet là gì? Tại sao bạn nên biết Servlet?
- Cài đặt môi trường Servlet
- Vòng đời của Servlet
- Tạo ứng dụng Servlet trên Eclipse
- Xử lý Form trong Servlet
- Ví dụ phương thức GET sử dụng URL
- Ví dụ phương thức GET sử dụng FORM
- Ví dụ phương thức POST sử dụng FORM
- Ví dụ truyền CheckBox trong Servlet
- Ví dụ đọc tất cả các tham số của Form trong Servlet
- Request trong Servlet
- **Response trong Servlet**
- HTTP Status Codes
- Xử lý cookies trong Servlet
- Session tracking trong Servlet
- Page redirect trong Servlet

## + List Câu Hỏi Phỏng Vấn Servlet



Thời  
Trang  
VNXX

JAR SHOP

Kiểu dáng  
hiện đại, trẻ

# Response trong Servlet

## ➤ Request trong Servlet

## HTTP Status Codes ➤

Khi Web server đáp ứng (**response**) yêu cầu của HTTP request. Một response thông thường bao gồm trạng thái (status), header, blank line, và document.

```
HTTP/1.1 200 OK
Content-Type: text/html
Header2: ...
...
HeaderN: ...
(Blank Line)
<!doctype ...>
<html>
  <head>...</head>
  <body>
    ...
  </body>
</html>
```

Dòng trạng thái (status) bao gồm: phiên bản HTTP (trong ví dụ là HTTP / 1.1), mã trạng thái (trong ví dụ là 200) và một thông báo rất ngắn tương ứng với mã trạng thái (trong ví dụ là OK).

## Các phương thức để set HTTP Header response trong servlet

Các phương thức sau đây có thể được sử dụng để set HTTP Header response trong chương trình servlet của bạn. Các phương pháp này có sẵn trong đối tượng **HttpServletResponse**.

### No. Phương pháp & Mô tả

#### 1 String encodeRedirectURL(String url)

Mã hóa URL đã chỉ định để sử dụng trong phương thức sendRedirect hoặc, nếu mã hoá không cần thiết, sẽ trả về URL không thay đổi.


#### 2 String encodeURL(String url)

Mã hoá URL đã chỉ định bằng cách bao gồm ID phiên đó, hoặc, nếu mã hoá không cần thiết, trả về URL không thay đổi.

## Recent Updates

- Loại bỏ ký tự đặc biệt trong SQL Server
- SQL Server cơ bản đến nâng cao
- Bảng ASCII trong C
- List câu hỏi phỏng vấn Hibernate
- Ví dụ login trong Spring 4 Web MVC - Hibernate 4 Annotation
- Sự khác nhau giữa ArrayList và LinkedList
- HashSet trong java
- Sự khác nhau giữa Comparable và Comparator
- Sự khác nhau giữa Array với ArrayList
- ArrayList trong java
- UDP transfer file example
- Giao thức TCP/IP là gì?

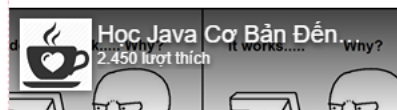




**Bể Keo in**

Giao hàng miễn phí

## VietTuts on facebook



Học Java Cơ Bản Đến...  
2.450 lượt thích

Thích Trang

Gửi tin nhắn



Lái Liberty vì vụ phốt thị

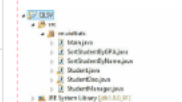
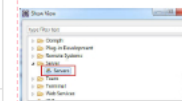
QC Ambient Digital

Vòng đời của  
Servlet - học...





3	<b>boolean containsHeader(String name)</b> Trả về một Boolean cho biết header response đã được đặt chưa.
4	<b>boolean isCommitted()</b> Trả về một Boolean chỉ ra nếu đáp ứng đã được thực hiện.
5	<b>void addCookie(Cookie cookie)</b> Thêm cookie được chỉ định vào câu trả lời.
6	<b>void addDateHeader(String name, long date)</b> Thêm một header đáp ứng với tên và giá trị ngày.
7	<b>void addHeader(String name, String value)</b> Thêm một header đáp ứng với tên và giá trị đã cho.
8	<b>void addIntHeader(String name, int value)</b> Thêm một header đáp ứng với tên và giá trị số nguyên.
9	<b>void flushBuffer()</b> Buộc bất kỳ nội dung nào trong bộ đệm sẽ được ghi vào máy khách.
10	<b>void reset()</b> Xóa bất kỳ dữ liệu nào tồn tại trong bộ đệm cũng như mã trạng thái và header.
11	<b>void resetbuffer()</b> Xóa nội dung của bộ đệm cơ bản trong response mà không có header xóa hoặc mã trạng thái.
12	<b>void sendError(int sc)</b> Gây response lỗi tới máy khách bằng cách sử dụng mã trạng thái được chỉ định và xóa bộ đệm.
13	<b>void sendError(int sc, String msg)</b> Gửi response lỗi đến máy khách sử dụng trạng thái được chỉ định.
14	<b>void sendRedirect(String location)</b> Gửi response chuyển hướng tạm thời tới khách hàng bằng cách sử dụng URL vị trí chuyển hướng được chỉ định.



viettuts.vn

Tạo ứng dụng  
Servlet trên...

viettuts.vn

HTTP Status Codes  
- học servlet cơ...

viettuts.vn

Request trong  
Servlet - học...

viettuts.vn

JSP là gì? - học JSP  
cần chuẩn bị...

viettuts.vn

Bài tập quản lý sinh  
viên trong java -...

viettuts.vn

Ví dụ phương thức  
GET sử dụng URL...

viettuts.vn

Ví dụ đọc tất cả  
Parameters của...

viettuts.vn

Kiến trúc JSP - học  
jsp cơ bản đến...

viettuts.vn

15	<b>void setBufferSize(int size)</b>  Thiết lập kích thước bộ đệm cho response.
16	<b>void setCharacterEncoding(String charset)</b>  Thiết lập mã hoá ký tự(ký tự MIME) của câu trả lời được gửi tới khách hàng, ví dụ như để UTF-8.
17	<b>void setContentLength(int len)</b>  Đặt độ dài của nội dung trong response Trong HTTP servlet, phương pháp này đặt header HTTP Content-Length.
18	<b>void setContentLength(int len)</b>  Thiết lập kiểu nội dung của câu trả lời được gửi đến khách hàng, nếu chưa trả lời.
19	<b>void setContentType(String type)</b>  Thiết lập một header đáp ứng với tên và giá trị ngày. .
20	<b>void setHeader(String name, String value)</b>  Đặt header response với tên và giá trị đã cho.
21	<b>void setIntHeader(String name, int value)</b>  Thiết lập header đáp ứng với tên và giá trị số đã cho.
22	<b>void setLocale(Locale loc)</b>  Đặt vị trí của câu trả lời, nếu chưa trả lời. .
23	<b>void setStatus(int sc)</b>  Đặt mã trạng thái cho response này.

## Ví dụ response trong servlet

Như bạn đã thấy phương thức `setContentType()` đã từng được sử dụng trong các ví dụ trước. Và nó cũng được sử dụng trong ví dụ này, ngoài ra chúng ta sử dụng phương thức **`setIntHeader()`** để set header là **Refresh**.

Tạo file `DisplayHeader.java`

```
package vn.viettuts;
```

```

import java.io.IOException;
import java.io.PrintWriter;
import java.util.Calendar;
import java.util.GregorianCalendar;

import javax.servlet.ServletException;
import javax.servlet.http.HttpServlet;
import javax.servlet.http.HttpServletRequest;
import javax.servlet.http.HttpServletResponse;

//Extend HttpServlet class
public class Refresh extends HttpServlet {

    // Method to handle GET method request.
    public void doGet(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response)
        throws ServletException, IOException {

        // Set refresh, autoloading time as 5 seconds
        response.setIntHeader("Refresh", 5);

        // Set response content type
        response.setContentType("text/html");

        // Get current time
        Calendar calendar = new GregorianCalendar();
        String am_pm;
        int hour = calendar.get(Calendar.HOUR);
        int minute = calendar.get(Calendar.MINUTE);
        int second = calendar.get(Calendar.SECOND);

        if (calendar.get(Calendar.AM_PM) == 0)
            am_pm = "AM";
        else
            am_pm = "PM";

        String CT = hour + ":" + minute + ":" + second + " " + am_pm;

        PrintWriter out = response.getWriter();
        String title = "Auto Refresh Header Setting";
        String docType = "<!doctype html public \"-//w3c//dtd html 4.0 \"
            + \"transitional//en\">\n";

        out.println(docType + "<html>\n" +
            "<head><title>" + title + "</title></head>\n" +
            "<body bgcolor = \"#f0f0f0\">\n" +
            "<h1 align = \"center\">" + title + "</h1>\n" +
            "<p>Current Time is: " + CT + "</p>\n");
    }

    // Method to handle POST method request.
    public void doPost(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response)
        throws ServletException, IOException {
        doGet(request, response);
    }
}

```

Cấu hình servlet DisplayHeader trong file web.xml

```

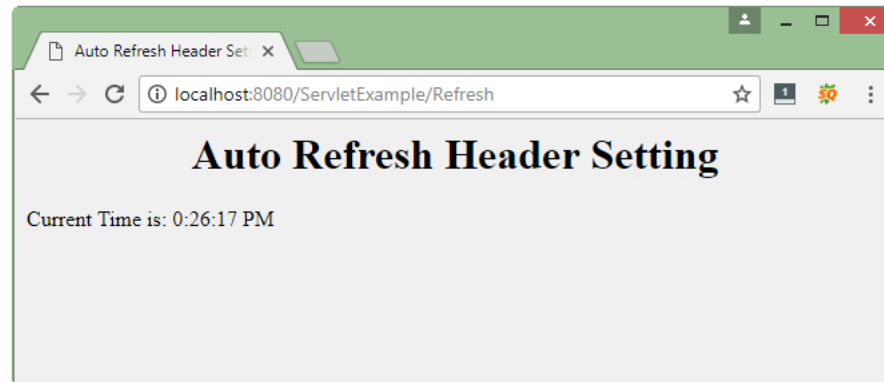
<servlet>
    <servlet-name>Refresh</servlet-name>
    <servlet-class>vn.viettuts.Refresh</servlet-class>
</servlet>

<servlet-mapping>
    <servlet-name>Refresh</servlet-name>
    <servlet-class>vn.viettuts.Refresh</servlet-class>
</servlet-mapping>

```

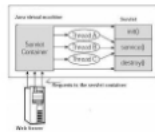
```
<uri-pattern>/refresh</uri-pattern>
</servlet-mapping>
```

Gọi servlet trên sẽ tạo ra kết quả sau: sẽ hiển thị thời gian hệ thống hiện tại và tự động **refresh** sau mỗi 5 giây.

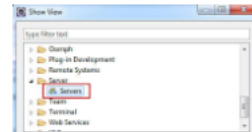


➔ Request trong Servlet

HTTP Status Codes ➔



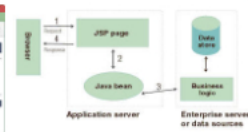
Vòng đời của Servlet - học servlet cơ bản đến nâng cao



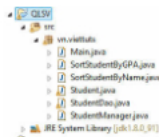
Tạo ứng dụng Servlet trên Eclipse - học servlet cơ bản đến...



HTTP Status Codes - học servlet cơ bản đến nâng cao - Viettuts



JSP là gì? - học JSP cần chuẩn bị những gì



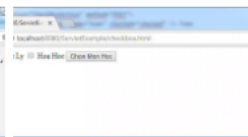
Bài tập quản lý sinh viên trong java - bài tập java có lời giải



Request trong Servlet - học servlet cơ bản đến nâng cao - Viettuts



Ví dụ phương thức GET sử dụng URL - học servlet cơ bản đến...



Ví dụ truyền CheckBox trong Servlet - học servlet cơ bản đến...

0 bình luận

Sắp xếp theo Cũ nhất



Thêm bình luận...

## Danh sách bài học

[Học java](#)  
[Học servlet](#)  
[Học jsp](#)  
[Học Hibernate](#)  
[Học Struts2](#)  
[Học Spring](#)  
[Học SQL](#)

## Câu hỏi phỏng vấn

[201 câu hỏi phỏng vấn java](#)  
[25 câu hỏi phỏng vấn servlet](#)  
[75 câu hỏi phỏng vấn jsp](#)  
[52 câu hỏi phỏng vấn Hibernate](#)  
[70 câu hỏi phỏng vấn Struts2](#)  
[70 câu hỏi phỏng vấn Spring](#)  
[57 câu hỏi phỏng vấn SQL](#)

## About VietTuts.Vn

Hệ thống bài học trên VietTuts.Vn bao gồm các bài lý thuyết và thực hành về các công nghệ java và công nghệ web. Các bài lý thuyết trên hệ thống VietTuts.Vn được tham khảo và tổng hợp từ các trang <http://javatpoint.com>, <http://www.tutorialspoint.com>, <http://docs.oracle.com/en> ...